

CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN MỚI Ở HÀ- TÂY CÒN YẾU

Điều tra của VIẾT CHUNG

Tỉnh Hà- tây (gồm Hà- đông và Sơn- tây cũ) có một triệu 33 vạn dân. Trong kháng chiến Hà- tây là nơi tạm bị địch chiếm sớm, lâu và sâu. Do địch khủng bố ác liệt, cơ sở đảng bị phá vỡ ở nhiều nơi. Một số đảng viên bị rơi rụng, số lớn khác thì vào bộ đội, đi công tác thoát ly. Vì vậy, nhìn chung cơ sở đảng, nhất là ở nông thôn mỏng và yếu. Tính đến năm hòa bình lập lại, toàn tỉnh còn không tới 2.000 đảng viên, có huyện chỉ còn trên 50 đảng viên.

Xuất phát từ yêu cầu cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội, được sự chỉ đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và sự chú ý của các cấp ủy tỉnh Hà- tây, nhất là từ năm 1960, công tác phát triển đảng viên ở đây đã có nhiều tiến bộ. Đại hội đảng bộ của hai tỉnh trước đây đã nhận định cơ sở đảng nói chung mấy năm nay đã có tiến bộ khá, nhưng vẫn còn mỏng và yếu, và đề ra nhiệm vụ là phải ra sức phát triển đảng viên đi đôi với củng cố tổ chức cơ sở đảng, khắc phục về căn bản tình trạng mỏng và yếu.

Kiểm điểm lại, kết quả của những năm gần đây cho thấy:

năm 1960 phát triển được 4.089 đảng viên mới,

năm 1961 được 2.570,

năm 1962 được 3.292,

năm 1963 được 4.113,

năm 1964 được 3.298,

năm 1965 được 3.245

Như vậy là chỉ trong 11 năm, số đảng viên đã phát triển lên tới 26.000, tăng hơn 16 lần số đảng viên lúc hòa bình lập lại. Trong hoàn cảnh là một tỉnh tạm chiếm sâu, có nhiều khó khăn phức tạp, tốc độ phát triển trên là tương đối tốt. Nhờ đó, đội ngũ của Đảng được mở rộng, cơ sở

của Đảng được xây dựng và phát triển ở khắp mọi lĩnh vực hoạt động chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa, xã hội... nhất là trong các hợp tác xã nông nghiệp. Mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng được tăng cường, vai trò lãnh đạo của Đảng được củng cố. Sản xuất và chiến đấu có điều kiện phát triển ngày càng tốt.

Song nhìn chung thì công tác phát triển đảng viên của Hà - tây còn yếu và chưa đáp ứng được yêu cầu của cách mạng hiện nay. Lúc bình thường đã quan trọng, ngày nay, trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, công tác phát triển đảng viên càng có ý nghĩa cấp thiết hơn. Một số khá lớn đảng viên đi tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu, làm cho lực lượng của Đảng ở cơ sở bị giảm sút, trong khi đó việc phát triển lại yếu, số đảng viên kết nạp mới không bù kịp số đã điều động đi (bước đầu tính trong 9 huyện, số đảng viên mới kết nạp vào là 1.715, nhưng số đã điều đi là 2.693). Số đảng viên phát triển được của năm 1965 thấp so với kế hoạch và kém năm 1963 gần 900 đảng viên. Năm vừa qua cứ 12 đảng viên cũ mới phát triển được một đảng viên mới, và cứ một chi bộ phát triển được 2,6 đảng viên.

Tỉ lệ đảng viên so với số dân toàn tỉnh hiện nay chiếm 1,96%, ở nông thôn là 1,37%. Như vậy là thấp, nhưng điều đáng chú ý hơn là, so với trước, tỉ lệ này có khuynh hướng giảm. Trừ hai huyện Tùng - thiện và Thanh - oai tỉ lệ có tăng, nhưng không nhiều, còn các huyện khác thì đều giảm.

Một nhược điểm nữa là việc phát triển đảng viên không thường xuyên, lúc chú ý, lúc lơ lỏng; thường thì khi nào cấp trên đôn đốc mạnh, cấp dưới mới quan tâm, sôi nổi từng thời gian ngắn, sau đó lại nguội dần. Nhìn lại quá trình phát triển đảng viên từ năm 1960 lại đây, thấy rõ điều đó. Năm 1960, nhờ có đợt phát triển đảng viên lớp "6 -1" đã kết nạp được trên bốn nghìn người, nhưng năm sau chỉ được trên hai nghìn. Năm 1963, do thực hiện nghị quyết Hội nghị tổ chức lần thứ năm đã kết nạp được

trên bốn nghìn, năm sau chỉ được trên ba nghìn. Gần đây tỉnh ủy Hà- tây mở đợt chỉ đạo tập trung nhằm đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Đảng, trong một tháng kết nạp được 444 đảng viên, cao hơn số phát triển bình quân trong một tháng của năm 1965 là 170 đảng viên. Theo thống kê bước đầu của 233 xã ở 10 huyện thì 39 xã phát triển được tương đối thường xuyên (từ 7 đến 9 tháng trong năm); 116 xã chỉ phát triển trong 4 đến 6 tháng; 78 xã trong 1 đến 3 tháng; 4 xã không phát triển được đảng viên nào trong cả năm.

Việc phát triển vào lực lượng trẻ và phụ nữ đã được chú ý và nói chung mạnh dạn hơn trước. Trong số đảng viên mới kết nạp, phụ nữ chiếm 31%, thanh niên chiếm 68%, nếu tính từ 30 tuổi trở xuống, đạt 82%. Tuy nhiên, nhiều huyện tỷ lệ này quá thấp (48% là thanh niên, và 20% là phụ nữ). Ở cơ sở còn có tình hình này: trong 29 xã ở Thường- tín có phát triển đảng viên, thì 11 xã không phát triển vào phụ nữ; 11 chi bộ cơ quan, trường học có phát triển thì 8 đơn vị trong số này không phát triển vào phụ nữ.

Công tác phát triển đảng viên ở vùng xung yếu, nơi có đồng bào theo đạo Thiên chúa và nơi cơ sở còn "trắng" đã có nhiều cố gắng. Trước đây cơ sở đảng của ta ở những nơi này rất mỏng, tề ngụy cũ nhiều, tình hình chính trị, xã hội khá phức tạp, phong trào nói chung yếu, nhưng một số địa phương, thấy được đặc điểm đó, đã chú trọng đặt vấn đề kiểm tra đôn đốc, phát hiện những khó khăn, giải quyết những mắc mứu trong việc vận dụng tiêu chuẩn kết nạp đảng viên, tạo được những điển hình tốt để rút kinh nghiệm cho việc chỉ đạo chung. Nhờ đó, một số nơi trước đây không có đảng viên hoặc có nhưng rất ít, nay đã có đảng viên, tổ đảng hoặc chi bộ. Tuy nhiên, công tác phát triển đảng viên ở những nơi này chưa được thực hiện tốt. Tỷ lệ số đảng viên là người theo đạo Thiên chúa so với số giáo dân mới chiếm khoảng 0,58%; như vậy là quá thấp.

Năm vừa qua, năm huyện đã cố gắng thanh toán được tình trạng hợp tác xã không có đảng viên, làm cho cơ sở đảng có ở hầu khắp mọi hợp tác xã nông nghiệp. Nhưng hiện nay còn 9 hợp tác xã nông nghiệp chưa có đảng viên, 10% số hợp tác xã mới có từ 1 đến 2 đảng viên. Đội sản xuất có vị trí quan trọng, là đơn vị trực tiếp chiến đấu thực hiện kế hoạch của hợp tác xã, nhưng hiện nay vẫn còn 18% số đội không có đảng viên, có huyện tới 30% (Chương- mỹ). Điều khác đáng chú ý là 77% số đội sản xuất tuy có đảng viên nhưng chưa có tổ đảng, phải sinh hoạt ghép.

Ở khu vực công, nông trường, xí nghiệp, cơ quan, trường học, tỉ lệ đảng viên so với tổng số cán bộ, công nhân viên chức chiếm 35,4%. Tuy nhiên, ở các xí nghiệp trực tiếp sản xuất thì tỉ lệ này thấp (các xí nghiệp của trung ương thuộc địa phương quản lý mới đạt 20%; các xí nghiệp của địa phương đạt 15,3%, lâm nghiệp đạt 12,6%). Các năm 1965, số đảng viên mới kết nạp là công nhân hoặc hưởng thời gian dự bị như công nhân, chỉ có 270 người bằng 8% số đảng viên mới được kết nạp trong năm. Bình quân mỗi xí nghiệp kết nạp được 3,6 đảng viên mới. Một số chi bộ như xưởng gỗ Hà Đông, công trường 11, nông nghiệp Việt- phi... năm 1965 không phát triển được đảng viên mới nào. Ngành sản xuất thủ công nghiệp của Hà- tây có vị trí rất quan trọng, nhưng tỉ lệ đảng viên mới chiếm 2,6%. Hiện nay còn 53 hợp tác xã thủ công chưa có đảng viên, 94 hợp tác xã khác chỉ có từ 1 đến 2 đảng viên. Thế nhưng, trong 5 tháng qua, ở những nơi này chỉ kết nạp được 15 đảng viên. Vấn đề đáng quan tâm nữa là trong đội ngũ giáo viên các trường cấp I, cấp II và cấp III, tỉ lệ đảng viên còn thấp, mới chiếm 14% số giáo viên, có huyện chỉ đạt 8%; và trong 32 trường cấp I thì 14 trường chưa có đảng viên (Thường- tín).

Trong công tác phát triển đảng viên, phương châm "trọng chất hơn lượng" đã được coi trọng và đem lại nhiều kết quả tốt. Trong số đảng viên mới được kết nạp, thành phần bản nông và trung nông dưới chiếm trên 90%. Hầu hết số đảng viên mới đều đã trải qua rèn luyện, thử thách trong sản xuất, chiến đấu và công tác. Nhiều người có thành tích xuất sắc trong

các hợp tác xã, công trường, xí nghiệp, 33% số đảng viên mới được kết nạp là lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua. Việc phát triển nhiều vào lực lượng trẻ và phụ nữ cũng có ý nghĩa làm tăng cường chất lượng đội ngũ đảng viên, nâng cao sức chiến đấu của Đảng.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thiếu sót: Qua thẩm tra đã phát hiện 82 người kết nạp không đủ tiêu chuẩn về giác ngộ giai cấp, về đạo đức, tác phong và quan hệ chính trị, xã hội không tốt. Công tác giáo dục đối với đảng viên dự bị làm chưa tốt, nên số đảng viên mới phải kéo dài thời gian dự bị là 461 người chiếm 14% tổng số đảng viên mới. Nhiều cấp ủy đã coi nhẹ việc xét duyệt chính thức cho đảng viên dự bị, nên hiện nay còn tới 1.479 người, chiếm 44% số đảng viên mới đã quá thời hạn mà vẫn chưa được xét. Nếu tính cả những trường hợp đảng viên mới vì còn nhiều khuyết điểm phải kéo dài thời gian dự bị và những trường hợp vì không xét duyệt kịp thời thì tỉ lệ đó là 59% so với tổng số đảng viên mới. Đây là một điều đáng chú ý.

Số kết nạp ầu, không đủ tiêu chuẩn đảng viên, cộng với số đảng viên phải kéo dài thời gian dự bị nhiều lần nhưng vẫn không đủ tư cách đảng viên, đã phải đưa ra khỏi Đảng là 108 trường hợp, chiếm 3,3% số đảng viên mới được kết nạp.

Các trường hợp phải kéo dài thời gian dự bị và phải cho ra khỏi Đảng trên đây nói lên một phần chất lượng đảng viên mới kết nạp của Hà - tây hiện nay còn có những vấn đề phải giải quyết.

Trong hoàn cảnh sản xuất và chiến đấu, nhiều nơi đã thực hiện tốt việc huấn luyện đảng viên mới. Song, chưa phải ở khắp các cơ sở đều đã được coi trọng như vậy. Hơn nữa, công tác đối với đảng viên dự bị không phải chỉ có thế. Các chi bộ và đảng viên cũ còn phải tăng cường việc đù dắt, giúp đỡ, kiểm tra đối với họ, giáo dục họ thường xuyên trong công tác hàng ngày. Việc này làm chưa được tốt.

*

*

*

Công tác phát triển đảng viên của đảng bộ Hà- tây chưa mạnh có nhiều nguyên nhân. Về khách quan, Hà- tây là một tỉnh trước đây tạm bị địch chiếm lâu năm, tình hình xã hội có nhiều phức tạp. Giữa năm 1965, hai tỉnh sát nhập làm một, cấp ủy và các bộ máy chuyên lo về xây dựng Đảng cần có thời gian để ổn định tổ chức, chưa nắm được đầy đủ tình hình; cho nên đã hạn chế một phần việc chỉ đạo đối với công tác phát triển đảng viên. Nhưng khó khăn khách quan chỉ là phụ. Vì thực tế thì ngay ở Hà- tây, có nhiều nơi tuy cũng tạm bị địch chiếm sâu và lâu, tình hình chính trị, xã hội rất phức tạp, nhưng đã làm tốt công tác phát triển đảng viên. Ví dụ: Thường- tín, là huyện phát triển yếu và tạm bị địch chiếm sâu, nhưng cũng có đảng bộ xã đã kết nạp gần 20 đảng viên đủ tiêu chuẩn và tốt. Minh- cường là nơi có nhiều tệ, nguy cũ, năm qua cũng đã kết nạp được 18 đảng viên mới v.v.... Đương nhiên, cũng có những nơi có nhiều khó khăn đặc biệt, phải có thời gian nhất định để xây dựng cơ sở quần chúng vững mạnh, đặng tạo điều kiện làm tốt công tác phát triển đảng viên. Tuy nhiên những nơi này không nhiều.

Theo sự hiểu biết của chúng tôi thì nguyên nhân chính là do các cấp ủy nói chung chưa nhận thức và quan tâm đầy đủ và chưa chỉ đạo chặt chẽ công tác này. Nhiều nơi tỉ lệ đảng viên mới chiếm trên dưới 1% số dân, lẽ ra cần rất coi trọng công tác phát triển đảng viên, nhưng cấp ủy cũng chỉ đề ra việc phát triển và củng cố Đảng một cách chung chung. Năm 1965, nhiều huyện ủy đã ra chỉ thị, nghị quyết về công tác phát triển đảng viên. Song nhìn chung, tư tưởng chỉ đạo vẫn chưa nêu bật được ý nghĩa của vấn đề trong hoàn cảnh mới. Do đó, chưa làm cho các đảng ủy cơ sở, cán bộ và toàn thể đảng viên nhận thức sâu sắc để làm tốt công tác này.

Đương nhiên, nhận thức và cách đặt vấn đề của mỗi cấp có khác nhau; thiếu sót của mỗi cấp có mức độ khác nhau. Những đồng chí lãnh

đạo chủ chốt trong Tỉnh ủy đã chú ý đến công tác xây dựng Đảng nói chung và công tác phát triển đảng viên nói riêng. Nhưng sự chú ý đó chưa thành phổ biến trong toàn cấp ủy. Một số đồng chí bí thư huyện ủy đã bước đầu quan tâm đến việc kết nạp đảng viên mới. Gần đây, Tỉnh ủy đã đặt công tác phát triển đảng viên thành một yêu cầu rất lớn. Nhưng càng xuống dưới thì tư tưởng chỉ đạo của Tỉnh ủy càng không được quán triệt đầy đủ. Ví dụ: trước ngày kỷ niệm lần thứ 36 ngày thành lập Đảng, Tỉnh ủy ra chỉ thị về phát triển đảng viên, trong đó quyết định các cấp ủy phải tập trung chỉ đạo công tác này trong một tháng. Nhưng nhiều nơi không tích cực thực hiện. Thậm chí có huyện ủy nhận được chỉ thị của Tỉnh ủy đã không thi hành. Trong dịp kiểm điểm công tác xây dựng Đảng năm 1965, đồng chí bí thư huyện ủy Thường- tín đã xác nhận : "Công tác phát triển đảng viên của huyện ta còn yếu chính là do chúng ta chưa nhận thức đầy đủ được tầm quan trọng của nó. Do đó ít kiểm tra, đôn đốc và chỉ đạo chặt chẽ".

Do chưa quan tâm đầy đủ, nên trong chỉ đạo, nhiều cấp ủy chưa sử dụng các bộ máy giúp việc như các ban tuyên giáo, kiểm tra, Đoàn thanh niên lao động, Hội liên hiệp phụ nữ v.v... kết hợp với ban tổ chức tập trung phục vụ tốt công tác này. Nhiều bộ máy tuyên giáo chưa thật sự hướng dẫn công tác tuyên truyền phát triển đảng viên, giáo dục đối tượng kết nạp vào đảng và huấn luyện đảng viên dự bị. Nhiều chi đoàn thanh niên chưa chú ý giáo dục đoàn viên theo phương hướng phấn đấu để được vào Đảng. Trong khi thực hiện phương hướng phát triển đảng viên ở vùng xung yếu và những nơi có đồng bào theo đạo Thiên chúa, những nơi có tình hình chính trị phức tạp, cơ sở của Đảng còn mỏng, thường thiếu kế hoạch phối hợp các ngành, dưới sự chỉ đạo tập trung của cấp ủy Đảng. Ban tổ chức các cấp nói chung cũng thiếu chủ động phối hợp với các ngành trong công tác này.

Chỉ đạo công tác phát triển đảng viên một cách chặt chẽ là phải có ý thức thường xuyên gắn với các cuộc vận động quần chúng về sản xuất,

chiến đấu, củng cố hợp tác xã v.v... và thường xuyên kiểm tra đôn đốc hàng ngày. Về mặt này, nhiều cấp ủy làm còn yếu.

Việc đấu tranh chống các tư tưởng bảo thủ, hẹp hòi trong công tác phát triển đảng viên vào thanh niên, phụ nữ, tuy đã chú ý, nhưng làm chưa tốt, chưa liên tục mạnh mẽ. Vì vậy, các hiện tượng thành kiến, coi thường thanh niên, phụ nữ còn phổ biến, hạn chế một phần kết quả của việc mở rộng đội ngũ Đảng vào các đối tượng này.

Ban tổ chức các cấp có nhiệm vụ giúp cấp ủy nắm tình hình, hướng dẫn cụ thể, đề đạt ý kiến, và kiểm tra đôn đốc các cấp dưới thực hiện các nghị quyết, chỉ thị về xây dựng Đảng và phát triển đảng viên. Song nhìn chung các cơ quan này chưa tích cực, chủ động làm đúng chức năng tham mưu và cánh tay giúp cấp ủy chỉ đạo công tác này. Ban tổ chức thiếu biện pháp mạnh mẽ và cụ thể để thúc đẩy công tác phát triển đảng viên, bảo đảm phương châm trọng chất hơn lượng. Đối với những nơi có nhiều khó khăn, đã thiếu sự nghiên cứu điều tra, chỉ đạo riêng, rút kinh nghiệm để phổ biến chung: Ban tổ chức thường chỉ đề ra kế hoạch chung và nhắc nhở chung. Do đó, có tình trạng là nơi nào cơ sở của Đảng đã khá thì công tác phát triển đảng viên làm tốt, nơi xung yếu, cơ sở đảng đã mỏng, yếu vẫn mỏng yếu. Tình trạng dễ làm, khó bỏ, còn khá phổ biến.

Cuối năm 1965, Tỉnh ủy ra chỉ thị về việc tăng cường công tác phát triển đảng viên, sau đó, các ban huyện ủy đều có chỉ thị tiếp theo. Đó là một dịp rất thuận lợi, nhưng ban tổ chức các cấp không có kế hoạch cụ thể để hướng dẫn cho cấp dưới thực hiện tốt chủ trương này. Việc phát triển đảng viên trong hợp tác xã thủ công, các xí nghiệp, công, nông, lâm trường đã yếu, nhưng đến nay Ban tổ chức tỉnh chưa nắm được đầy đủ tình hình và chưa có biện pháp đẩy mạnh công tác này ở các khu vực trên.

Với đặc điểm của một nơi cơ sở đảng còn mỏng, tỉ lệ đảng viên so với số dân ở địa phương còn thấp, công tác phát triển đảng viên phải coi là một công tác trọng yếu trong công tác xây dựng Đảng; chúng tôi nghĩ rằng

ban tổ chức các cấp phải tập trung sự chú ý, nắm tình hình, phát hiện vấn đề để giúp cấp ủy kiểm tra, đôn đốc và uốn nắn những lệch lạc của các cấp. Nhất là phải tập trung chỉ đạo, giúp đỡ nơi cơ sở đảng còn mỏng, yếu.

Là một tỉnh vốn là vùng tạm bị địch chiếm sâu và lâu, có nhiều đồng bào theo đạo Thiên chúa, nơi cơ sở mỏng, yếu.. có nhiều khó khăn, phức tạp, trong biện pháp tiến hành và vận dụng tiêu chuẩn kết nạp đảng viên, lẽ ra ban tổ chức cần đi sâu nghiên cứu chuyên đề, tổ chức những hội nghị chuyên đề, chỉ đạo riêng, và tạo ra những điển hình tốt của từng loại, từng mặt, từng vùng v.v... nhằm giúp cấp dưới, giúp cơ sở giải quyết những khó khăn mắc mứu, nhất là vấn đề vận dụng phương châm và tiêu chuẩn, để xử lý đúng đắn các trường hợp khó khăn về "liên quan" v.v... ; nhưng việc này chưa được chú ý. Vì vậy cán bộ, đảng viên ở dưới còn lấy cớ "quần chúng phức tạp quá" để nói là "hết nguồn phát triển đảng", và lúng túng trong việc giải quyết vấn đề "liên quan", bỏ sót những người có đủ điều kiện xứng đáng vào Đảng, hoặc ngược lại, thiếu thận trọng, chặt chẽ, kết nạp cả những người không đủ tiêu chuẩn đảng viên. Những thiếu sót đó đã ảnh hưởng một phần đến công tác phát triển đảng viên.

Vì thời gian tìm hiểu có hạn, trên đây chúng tôi mới chỉ nêu lên được một số nguyên nhân chính về mặt chủ quan, có thể là chưa đầy đủ, nhằm trao đổi và rút kinh nghiệm, góp phần làm tốt công tác phát triển đảng viên hơn nữa.

Gần đây, Tỉnh ủy Hà- tây đã đặt công tác phát triển đảng viên thành một yêu cầu rất lớn. Với cách đặt vấn đề xứng đáng như vậy, và trong điều kiện phong trào sản xuất, chiến đấu của quần chúng đang dâng lên mạnh mẽ, nếu chúng ta chỉ đạo chặt chẽ cụ thể hơn, và có kế hoạch, biện pháp tốt, thì nhất định công tác phát triển đảng viên ở đây sẽ tốt hơn, đáp ứng yêu cầu xây dựng Đảng trong tình hình và nhiệm vụ mới hiện nay.